



**CÁC THAY ĐỔI CỦA **SỬA ĐỔI 1: 2023 QCVN 06:2022** SO VỚI QCVN 06:2022 VÀ QCVN 06: 2021**  
**NỘI DUNG GÓP Ý CHO **QCVN 06:2022/BXD - PHẦN 1****

Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
<b>1.</b>	<b>Phạm vi điều chỉnh</b>	Không nêu tỷ lệ diện tích kinh doanh	Có nhiều thay đổi Lưu ý trong đó có: a) Nhà ở: chung cư và nhà ở tập thể có chiều cao PCCC đến 150 m và không quá 3 tầng hầm; nhà ở riêng lẻ có chiều cao từ 7 tầng trở lên hoặc có nhiều hơn 1 tầng hầm đến 3 tầng hầm; nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh với diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh chiếm trên <b>30 % tổng diện tích sàn</b> ;	
<b>1.1.2</b>				<p>Quy chuẩn này áp dụng đối với các nhà sau:</p> <p>a) Nhà ở:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1) Chung cư và nhà ở tập thể có chiều cao PCCC không quá 150 m và không quá 3 tầng hầm;</li><li>2) Nhà ở riêng lẻ, nhà ở riêng lẻ có kết hợp mục đích sử dụng khác và nhà ở riêng lẻ được chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác có quy mô như sau:<ul style="list-style-type: none"><li>– cao từ 7 tầng trở lên (hoặc có chiều cao PCCC từ 25 m trở lên);</li><li>– hoặc có khối tích từ 5 000 m<sup>3</sup> trở lên;</li><li>– hoặc có nhiều hơn 1 tầng hầm đến 3 tầng hầm.</li></ul></li></ol> <p>CHÚ THÍCH: Đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở riêng lẻ có kết hợp các mục đích sử dụng khác, nhà ở riêng lẻ được chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác có quy mô khác với quy mô đã nêu ở đoạn 2) điểm 1.1.2 thì các yêu cầu an toàn cháy áp dụng tiêu chuẩn về nhà ở riêng lẻ, các tài liệu chuẩn khác để thiết kế an toàn cháy và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.”</p> <p>– Bổ sung vào cuối điểm 1.1.2 các đoạn văn sau: “Quy chuẩn này cũng có thể được xem xét áp dụng đối với các nhà không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này nếu các yêu cầu trong quy chuẩn này phù hợp với nhà đó. Đối với các nhà đứng độc lập (trừ các nhà thuộc nhóm F5 và các nhà đã nêu tại CHÚ THÍCH của đoạn 2) điểm 1.1.2) có chiều cao dưới 7 tầng, chiều cao PCCC dưới 25 m và khối tích dưới 5 000 m<sup>3</sup>), nếu không thể tuân thủ các quy định của quy chuẩn này thì</p>



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				căn cứ trên công năng cụ thể của nhà cũng có thể áp dụng các tài liệu chuẩn để thiết kế an toàn cháy và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.”.
1.1.4				<p>Quy chuẩn này áp dụng khi xây dựng mới các nhà thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này; hoặc chỉ áp dụng đối với các bộ phận, khu vực trực tiếp được cải tạo sửa chữa, trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Cải tạo, sửa chữa thay đổi công năng của tầng nhà, khoang cháy hoặc nhà dẫn đến nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và nhà;</p> <p>b) Cải tạo, sửa chữa làm thay đổi các giải pháp thoát nạn của tầng nhà, khoang cháy hoặc nhà theo hướng làm giảm số lượng lối thoát nạn hoặc thang thoát nạn;</p> <p>c) Cải tạo, sửa chữa làm tăng hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của tầng nhà, khoang cháy hoặc nhà;</p> <p>d) Cải tạo, sửa chữa tăng quy mô dẫn đến nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và nhà.</p> <p>Trường hợp nhà, khoang cháy hoặc tầng nhà được cải tạo, sửa chữa không thể đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn này thì áp dụng 1.1.10.”.</p>
1.1.5				<p>– Thay cụm từ “Các phần 2, 3, 4, 5 và 6” bằng cụm từ “Quy chuẩn này”.</p> <p>– Bổ sung cụm từ “công trình hầm giao thông; tháp đèn biển;” vào sau cụm từ “không lưu;”.</p>
1.1.7				Cho phép sử dụng các tài liệu chuẩn của nước ngoài trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc quy định tại 1.5 của quy chuẩn này và các quy định pháp luật của Việt Nam về phòng cháy, chữa cháy cùng các quy định về áp dụng tiêu chuẩn của nước ngoài trong hoạt động xây dựng ở Việt Nam.”.
1.10				Trong một số trường hợp riêng biệt, có thể xem xét bổ sung, thay thế một số yêu cầu của quy chuẩn này đối với công trình cụ thể bằng các yêu cầu an toàn cháy phù hợp khác theo tài liệu chuẩn hoặc có luận chứng kỹ thuật phù hợp.”.

MEPF Le Minh Van & Content Nguyen Tran Gia



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
<b>1.11</b>				Các địa phương được ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để thay thế, sửa đổi hoặc bổ sung một số quy định tại các phần 3, 4, 5, 6 và các phụ lục của quy chuẩn này cho phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về phòng cháy chữa cháy.”.
<b>1.3</b>				<b>Bãi bỏ điểm 1.3</b>
<b>1.4</b>	<b>Giải thích từ ngữ</b>	Có <b>46</b> từ ngữ được giải thích	Có <b>72</b> từ ngữ được giải thích	
<b>1.4.4</b>	<b>Bậc chịu lửa</b>	<b>Bậc chịu lửa</b> Đặc trưng chịu lửa của nhà chia thành các bậc từ I đến V được xác định bằng giới hạn chịu lửa của các kết cấu xây dựng chính (điều 2.6.2).	<b>Bậc chịu lửa của nhà, công trình, khoang cháy</b> Đặc trưng phân bậc của nhà, công trình và khoang cháy, được xác định bởi giới hạn chịu lửa của các kết cấu/cấu kiện sử dụng để xây dựng nhà, công trình và khoang cháy đó.	
<b>1.4.9</b>	<b>Chiều cao PCCC</b>	<b>Chiều cao phòng cháy chữa cháy (chiều cao PCCC)</b> Chiều cao phòng cháy chữa cháy (chiều cao PCCC) của nhà được xác định bằng khoảng cách từ mặt đường thấp nhất cho xe chữa cháy tiếp cận tới mép dưới của lỗ cửa (cửa sổ) mở trên tường ngoài của tầng trên cùng, không kể tầng kỹ thuật trên cùng. Khi không có lỗ cửa (cửa sổ), thì chiều cao PCCC được xác định bằng một nửa tổng khoảng cách tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mặt sàn và đến trần của tầng trên cùng. Trong trường hợp mái nhà được khai thác sử dụng thì chiều cao PCCC của nhà được xác định bằng khoảng cách lớn nhất từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mép trên của tường chắn mái.	<b>Chiều cao phòng cháy chữa cháy (chiều cao PCCC)</b> Chiều cao PCCC của nhà (không tính tầng kỹ thuật trên cùng) được xác định như sau: <ul style="list-style-type: none"><li><input type="checkbox"/> Bằng khoảng cách lớn nhất tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mép dưới của lỗ cửa (cửa sổ) mở trên tường ngoài của tầng trên cùng;</li><li><input type="checkbox"/> Bằng một nửa tổng khoảng cách tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mặt sàn và đến trần của tầng trên cùng – khi không có lỗ cửa (cửa sổ).</li></ul> CHÚ THÍCH 1: Khi mái nhà được khai thác sử dụng thì chiều cao PCCC của nhà được xác định bằng khoảng cách lớn nhất từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mép trên tường bao của mái. CHÚ THÍCH 2: Khi xác định chiều	



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
			<p>cao PCCC thì mái nhà không được tính là có khai thác sử dụng nếu con người không có mặt thường xuyên trên mái.</p> <p><b>CHÚ THÍCH 3:</b> Khi có ban công (lô gia) hoặc kết cấu bao che (lan can) cửa sổ thì chiều cao PCCC được tính bằng khoảng cách lớn nhất từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mép trên của kết cấu bao che (lan can).</p>	
1.4.11				<p>Cửa nắp <b>hút</b> khói (cửa trời hoặc cửa chớp) Bộ phận (mở được khi có cháy) được điều khiển tự động và từ xa hoặc luôn mở sẵn, che các lỗ mở trên các kết cấu bao che bên ngoài của không gian nhà (hoặc gian phòng) mà được bảo vệ bằng hệ thống thông gió hút xả khói theo cơ chế tự nhiên.”.</p>
1.4.21a				<p>Gian phòng chung Gian phòng có công năng <b>dùng</b> để tổ chức sự kiện (ví dụ: hội họp, hội thảo, trình diễn, thể thao và <b>tương tự</b>), có sự tập trung cùng lúc một nhóm người, trong một khoảng thời gian được ấn định cụ thể. Nhóm người này có đặc điểm chung là không quen thuộc với địa điểm được tập trung (không thường xuyên hoặc không định kỳ có mặt). Các văn phòng, gian phòng sản xuất, các gian phòng khác <b>mà được</b> sử dụng chủ yếu cho người trong nội bộ tòa nhà thì không được coi là các gian phòng chung (ví dụ: phòng họp nội bộ, phòng ăn nội bộ, phòng sinh hoạt chung nội bộ và <b>tương tự</b>).”.</p>
1.4.23				<p>Hành lang bên Hành lang mà ở một phía có thông gió với bên ngoài qua các lỗ mở thông với không khí bên ngoài khi có cháy, với chiều cao thông thủy tính từ đỉnh của tường chắn ở mép hành lang lên phía</p>



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>trên không nhỏ hơn 1,2 m.</p> <p><b>CHÚ THÍCH:</b> Kích thước các lỗ mở trên tường ngoài của hành lang bên đảm bảo một trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Khi hành lang bên được ngăn cách với các gian phòng liền kề bằng các bộ phận ngăn cháy theo quy định của quy chuẩn thì tổng diện tích các lỗ mở không được nhỏ hơn 15 % diện tích sàn của hành lang bên và khoảng cách từ một điểm bất kỳ trên hành lang bên đến mép gần nhất của lỗ mở bất kỳ không được lớn hơn 9 m, đo theo phương ngang.</li><li>– Khi hành lang bên không được ngăn cách với các gian phòng liền kề bằng các bộ phận ngăn cháy thì tổng diện tích các lỗ mở không được nhỏ hơn 50 % diện tích sàn của hành lang bên và khoảng cách từ một điểm bất kỳ trên hành lang bên đến mép gần nhất của lỗ mở bất kỳ không được lớn hơn 9 m.”</li></ul>
1.4.26				<p>Hệ thống hút xả khói</p> <p>Hệ thống được điều khiển tự động từ xa hoặc luôn sẵn sàng hoạt động khi có cháy, có tác dụng xả khói và các sản phẩm cháy qua cửa thu khói ra ngoài trời.”</p>
1.4.32a				<p>Khôi đế</p> <p>Phần dưới của nhà (có thể bao gồm một số tầng dưới cùng của nhà), thường được thiết kế vươn ra so với kết cấu chịu lực của khối tháp bên trên và thường được sử dụng vào các mục đích thương mại, dịch vụ.”</p>
1.4.33a				<p>Lối ra ngoài trực tiếp</p> <p>Cửa hoặc lối đi qua các vùng an toàn trong nhà (cùng tầng với lối ra ngoài trực tiếp) để dẫn ra ngoài nhà (ra khỏi các tường bao che của nhà) đến khu vực thoáng mà con người có thể di tản an toàn.</p> <p><b>CHÚ THÍCH:</b> Một số trường hợp có thể được coi là lối đi qua các vùng an toàn trong nhà để dẫn ra ngoài nhà như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Đi qua khu vực không có tải trọng cháy hoặc có nguy cơ cháy thấp (ví dụ khu vực này có thể có quây lễ tân, bàn ghế gỗ, kim loại, quạt cây, hoặc các đồ vật tương tự với số lượng hạn chế), khu vực này được ngăn cách với các hành lang và các gian phòng tiếp giáp (nếu có) bằng vách ngăn cháy loại 1 có cửa đi với cơ cấu tự đóng và khe cửa được chèn kín, hoặc ngăn cách bằng giải pháp khác tương đương (ví dụ 4.35 b, hoặc màn ngăn cháy);</li><li>b) Đi qua lối đi hờ, có thông khí với ngoài trời (ví dụ hành lang bên, ram dốc), được ngăn cách với các gian phòng, khu vực liền</li></ul>



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				kề bởi bộ phận ngăn cháy làm bằng vật liệu không cháy với giới hạn chịu lửa ít nhất EI 30 đối với nhà có bậc chịu lửa I, và phải làm bằng vật liệu không cháy hoặc cháy yếu (Ch1) với giới hạn chịu lửa ít nhất EI 15 đối với nhà có bậc chịu lửa II, III, IV; c) Đi qua các khu vực khác được coi là an toàn đối với con người.”.
1.4.36a				<b>Luận chứng kỹ thuật</b> Một thành phần của hồ sơ thiết kế an toàn cháy (khi phải có luận chứng kỹ thuật theo 1.1.10), trong đó trình bày các giải pháp kỹ thuật để thay thế một số yêu cầu an toàn cháy của quy chuẩn này và cơ sở của các giải pháp kỹ thuật đó, nhằm đáp ứng các nguyên tắc nêu tại 1.5 của quy chuẩn này, mục đích của các yêu cầu an toàn cháy cần thay thế và các tài liệu chuẩn về thiết kế an toàn cháy được áp dụng. <b>CHÚ THÍCH:</b> Cơ sở của các giải pháp kỹ thuật thay thế có thể là: tính toán, mô phỏng cháy dựa trên kỹ thuật an toàn cháy (fire engineering); các tài liệu chuẩn về thiết kế an toàn cháy được áp dụng; hoặc các giải pháp kỹ thuật phù hợp khác.”.
1.4.37	Mái có khai thác sử dụng	Không có	Mái có khai thác sử dụng Mái nhà có sự có mặt thường xuyên của con người (không ít hơn 2 giờ liên tục hoặc tổng thời gian không ít hơn 6 giờ trong vòng một ngày đêm).	
1.4.49a				<b>Sảnh thông tầng</b> Không gian trống nổi thông từ hai tầng trở lên trong nhà dân dụng và được bao che ở trên đỉnh không gian này (thường là không gian rộng lớn, sử dụng vì mục đích kiến trúc hoặc tạo không gian thương mại, dịch vụ, kinh doanh, trưng bày và tương tự. Các lỗ mở trên sàn nổi thông chỉ vì mục đích làm thang bộ, thang cuốn, giếng thang máy, hoặc các giếng, kênh kỹ thuật không được coi là sảnh thông tầng). Không gian này có thể thông với các phần nhà tại mỗi tầng được nổi thông (hành lang, gian phòng và tương tự).”. – Bổ sung vào cuối <b>CHÚ THÍCH</b> của điểm 1.4.50 như sau: “Đối với nhà nhóm F1 đến F4, tầng lửng không tính vào số tầng nhà của công trình khi được sử dụng làm khu kỹ thuật và có diện tích sàn xây dựng không vượt quá 10 % diện tích sàn ngay bên dưới và không vượt quá 300 m <sup>2</sup> (chỉ được 01 tầng lửng không tính vào số



Điều	QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
1.4.53			tầng nhà).” Bổ sung cụm từ “ <b>và hướng dẫn kỹ thuật (guidelines, handbook)</b> ” vào sau cụm từ “ <b>quy chuẩn kỹ thuật (technical regulation)</b> ”.
1.4.68a			Vật liệu hoàn thiện, trang trí Lớp hoàn thiện (có thể kết hợp mục đích trang trí), che phủ và được cố định trên bề mặt ngoài của các kết cấu/bộ phận bao che trong nhà. <b>CHÚ THÍCH:</b> Vật liệu hoàn thiện, trang trí có thể là các lớp sơn, vôi, vữa, thạch cao, vật liệu dán tường và tương tự; các tấm ốp hoàn thiện hoặc cách âm bằng gạch, gỗ, nhựa, mút xốp và tương tự cố định trên bề mặt ngoài của tường, trần. Các đồ vật treo trên tường, trần chỉ nhằm mục đích trang trí nội thất (như tranh, ảnh, các đồ trang trí và tương tự) không phải là vật liệu hoàn thiện, trang trí.”
1.5.4			<b>Trong luận chứng kỹ thuật mà có sử dụng kỹ thuật an toàn cháy thì cần xem xét các kịch bản cháy (các tình huống có thể xảy ra đám cháy) dựa trên tương quan giữa sự phát triển và lan truyền các yếu tố nguy hiểm của đám cháy, việc thoát nạn của người và việc tổ chức chữa cháy.</b> <b>Lực lượng chữa cháy và phương tiện chữa cháy phải tiếp cận đám cháy và thực hiện các biện pháp chữa cháy, cứu người theo phương án chữa cháy được phê duyệt.</b> <b>Khi sử dụng kỹ thuật an toàn cháy thì đám cháy được coi là phát triển tự do cho đến khi bị kiềm chế bởi các yếu tố khác (ví dụ: thời điểm lực lượng chữa cháy tiếp cận và bắt đầu chữa cháy; khả năng cháy lan; các bộ phận ngăn cháy, ngăn khói; hệ thống chữa cháy trong nhà; bảo vệ chống khói; và các yếu tố có tác dụng tương tự). Khi đó, trường hợp chủ công trình/cơ sở không có nhu cầu bảo vệ tài sản hoặc hạn chế thiệt hại về tài sản thì thiết kế cần</b>



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>đảm bảo các điều kiện sau: 1) con người trong nhà có thể thoát nạn an toàn trước khi bị nguy cơ đe dọa tính mạng và sức khỏe do tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy; 2) nhà vẫn duy trì được tính ổn định tổng thể (không sập đổ) trong một khoảng thời gian đủ để toàn bộ người trong nhà đã thoát nạn ra ngoài hoặc trong một khoảng thời gian tương ứng với giới hạn chịu lửa của kết cấu chịu lực của nhà theo bậc chịu lửa của nhà (xem CHÚ THÍCH 7, Bảng 4); và 3) ngăn chặn cháy lan sang các công trình lân cận.”.</p>
1.5.5				<p>Cho phép áp dụng các giải pháp, phương án PCCC khác nhau (kể cả các giải pháp, phương án không được đề cập đến trong quy chuẩn này) để thực hiện các yêu cầu an toàn cháy của quy chuẩn này, trên nguyên tắc đảm bảo mục đích của các yêu cầu đó.</p> <p>Có thể chấp thuận các sai số thi công khi áp dụng các quy định về kích thước, khoảng cách của quy chuẩn này theo tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu tương ứng. Đối với các kích thước chiều rộng, chiều cao của lối ra thoát nạn, lỗ cửa, hành lang, thang bộ, thang máy, đường thoát nạn và tương tự thì được áp dụng sai số thi công là <math>\pm 5\%</math>.”.</p>
1.5.6				<p>Các yêu cầu an toàn cháy phải được xác định và tuân thủ căn cứ vào công năng sử dụng thực tế của gian phòng, phần nhà và nhà. Trường hợp nhà (phần nhà) có từ hai công năng khác nhau trở lên thì căn cứ thêm vào giải pháp ngăn chặn cháy lan giữa các công năng này (quy định tại Phần 4) để xác định các yêu cầu an toàn cháy tương ứng.”.</p>

MEPF Le Minh Van & Content Nguyen Tran Chinh